TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: **682/**2024/HNGĐ -ST
Ngày: 30/9/202 4

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H – TP HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Khuất Thị Phương L**.

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang**

Bà Nguyễn Thị Xuân Phương

Thư ký phiên tòa: **Bà Đinh Thị Thủy** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2024, tại trụ sở TAND quận H xét xử công khai vụ án thụ lý số 255/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 04 năm 2024 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2024/QĐST - HNGĐ ngày 27/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 112/QĐ ngày 12/9/2024 giữa các đương sự :

- **Nguyên đơn:** Ông Lưu Quang H, sinh năm 1963

Nơi đăng ký thường trú: Số 54 - B13 Tập thể K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.
Nơi cư trú hiện tại: Số 4 ngách 30 ngõ 191 M, phường M, quận H, Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa*

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Phương L, sinh năm 1972

Nơi đăng ký thường trú: Số 54 - B13 Tập thể K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.
Nơi cư trú hiện tại: Số 4 ngách 30 ngõ 191 M, phường M, quận H, Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên tòa*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa, nguyên đơn là ông Lưu Quang H trình bày: Ông H và bà Nguyễn Phương L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 31/01/1997 tại UBND phường V, quận H, thành phố Hà Nội.Vợ chồng sinh sống tại Số 4 ngáchồng30 ngõ 191 M, phường M, quận H, Hà Nội, cuộc sống chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn , nguyên nhân do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề, cuộc sống hôn nhân trở nên nhạt nhẽo, không còn tình cảm giữa hai vợ chồngvà đã sống ly thân từ đó đến nay. Do hai vợ chồng không muốn nói chuyện, ăn chung ở chung và để tạo điều kiện cho 3 mẹ con nên từ tháng 12/2022 ông H đã chuyển ra thuê trọ ở riêng.

Do tình cảm vợ chồng không còn,đời sống chung đã hết, hai bên không muốn gặp nhau, nay ông H có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông bà có hai con chung là Lưu Quang T, sinh ngày 20/4/1999 và Lưu Tuấn H, sinh ngày 24/7/2004. Các cháu đã trên 18 tuổi,sức khỏe bình thường, có

khả năng lao động các con muốn ở với bố hay mẹ là tùy thuộc vào tình cảm của các cháu nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

Về tài sản và nhà ở chung: Hai bên sẽ tự giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Hai bên không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Bị đơn*****:** Bà Nguyễn Phương L đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập đến Tòa án giải quyết, bà L có đến Tòa nhưng do vấn đề sức khỏe bà L chưa thực hiện xong bản tự khai tại Tòa. Sau đó Tòa án đã nhiều lần liên hệ, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bà L nhưng bà L không đến tham gia các buổi làm việc và Tòa án cũng không nhận được văn bản, ý kiến của bà L đối với yêu cầu xin ly hôn của ông H .

- ***Tại phiên tòa:*** Ông Lưu Quang H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, về tình cảm đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Phương L.Về con chung, ông bà có hai con chung, đều đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường nên không yêu cầu tòa án xem xét,về tài sản, nhà ở chung hai bên sẽ tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung ông bà không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng thẩm quyền giải quyết. Xác định đúng tư cáchồngđương sự tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ, tống đạt văn bản đảm bảo tố tụng…Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1điều 51, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị HĐXX : Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lưu Quang H đối với bà Nguyễn Phương L ; Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Lưu Quang T, sinh ngày 20/4/1999 và Lưu Tuấn H, sinh ngày 24/7/2004 đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản, nhà ở chung: Giành lại quyền khởi kiện cho bà L khi có yêu cầu. Về án phí, ông H được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Ông Lưu Quang H và bà Nguyễn Phương L có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn,ông H yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với bị đơn là bà Nguyễn Phương L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số Số 4 ngáchồng30 ngõ 191 M, phường M, quận H, Hà Nội.Vì vậy, Tòa án nhân dân quận H đã tiến hành thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn bà Nguyễn Phương L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Lưu Quang H và bà Nguyễn Phương L là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo đăng ký kết hôn 31/01/1997 tại

UBND phường V,quận H, thành phố Hà Nội và là lần kết hôn đầu tiên.Trong quá trình chung sống, theo ông H đến khoảng năm 2016 vợ chồngnảy sinh nhiều mâu thuẫn do những bất đồng quan điểm sống về nhiều vấn đề khác dẫn đến cuộc sống chung vợ chồngtrở nên nhạt nhẽo không có hạnh phúc, từ đó đến nay ông bà sống ly thân, năm 2022 ông H đã chuyển ra ngoài thuê nhà ở riêng, ba mẹ con bà L vẫn sinh sống tại căn nhà số 4 ngáchồng30 ngõ 191 M, phường M, quận H, Hà Nội.Nay xác định tình cảm vợ chồngkhông còn để đoàn tụ, ông đề nghị Tòa án nhân dân quận H giải quyết cho ông được ly hôn bà L.

Về phía bà L đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đến Tòa để trình bày ý kiến, bà L có đến Tòa 1 lần (ngày 23/4/2024) để làm bản tự khai nhưng do vấn đề sức khỏe nên bà L đi về và chưa hoàn thiện xong bản tự khai, sau đó Tòa án đã nhiều lần liên hệ và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà L để tiếp tục đến Tòa tham gia các phiên hòa giải nhưng bà L không đến Tòa và không có ý kiến văn bản trả lời.Mặc dù bà L không đến Tòa để thực hiện các quyền nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật và không có bất cứ ý kiến nào nhưng qua tài liệu xác minh của địa phương thể hiện tại địa chỉ số 4 ngáchồng30 ngõ 191 M, phường M, quận H, Hà Nội hiện chỉ có ba mẹ con bà L đang sinh sống còn ông H đã từ lâu không còn sinh sống tại căn nhà trên, điều này cũng phù hợp với ý kiến của ông H rằng do mâu thuẫn vợ cH, ông đã không còn chung sống với bà L tại căn nhà trên từ nhiều năm.

Như vậy, cuộc sống chung vợ chồng ông bà không còn hạnh phúc, vợ chồngkhông còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được,vợ chồngđã sống ly thân từ nhiều năm nay. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lưu Quang H.

[2.2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Lưu Quang T, sinh ngày 20/4/1999 và Lưu Tuấn H, sinh ngày 24/7/2004 đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét

[2.3] Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ chung: Về tài sản chung ông H trình bày hai bên sẽ tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết,về nợ chung là không có nên cũng không yêu cầu tòa án giải quyết.Do bà L vắng mặt,không có ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên sẽ giành quyền giải quyết bằng một vụ án khác nếu bà L có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết 326/14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội và Điều 2 Luật người cao tuổi thì ông H là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí và được hoàn lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu ký hiệu BLTU/23 số 0003536 ngày 15/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, Hà Nội.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Lưu Quang H đối với bà Nguyễn Phương L

2/ Về quan hệ hôn nhân:

- Về tình cảm: Ông Lưu Quang H được ly hôn bà Nguyễn Phương L
- Về con chung : Ông bà có 02 con chung là Lưu Quang T, sinh ngày 20/4/1999 và Lưu Tuấn H, sinh ngày 24/7/2004 đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không xem xét
- Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ chung: Giành lại quyền khởi kiện cho bà Nguyễn Phương L bằng một vụ án khác nếu có yêu cầu chia tài sản sau ly hôn.

3/ Về án phí: : Ông Lưu Quang H được miễn nộp tiền án phí và được hoàn lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu ký hiệu BLTU/23 số 0003536 ngày 15/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, Hà Nội.

Án xử công khai, ông Lưu Quang H có mặt và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Phương L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án./

Nơi nhận:
- VKSND quận H;
- Chi cục THA quận H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Khuất Thị Phương L

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Khuất Thị Phương L